

Bản án số: 355/2022/HS-ST
Ngày: 09/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hồng Hạnh
2. Ông Phạm Văn Hề
3. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị BT Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 480/2022/TLST-HS, ngày 01/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3965/2022/QĐXXST-HS ngày 19/7/2022 đối với bị cáo:

1. Hứa Vi N, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường NO, Phường L, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Thanh Đ và bà Võ Thị Hà NG; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Dương Anh I (ly thân) và 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/01/2022 (Có mặt).

2. Đỗ Thị Yến NH, sinh năm 1987 tại Long An; Thường trú: 558/50/11B Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Thanh S (chết) và bà Trần Thị D; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Võ Công V và 04 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 15/12/2021 (Có mặt).

Người bào chữa:

1. Bà Nguyễn Ngọc T, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hứa Vina (Có mặt).

2. Ông Hồ Hoài M, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Yến NH (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Thường trú: 1647/37 đường PTH, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 5/2014, Võ Văn P, Trần Thị D và Hứa Vi N bàn bạc việc dùng giấy tờ của người khác, thuê người đóng giả để ký hợp đồng thuê xe ô tô rồi chiếm đoạt. Võ Văn P ứng trước 10.000.000 đồng mua xe mô tô để thế chấp khi thuê xe ô tô, P phân công D tìm người đóng giả thuê xe và N cung cấp giấy tờ tùy thân cho người đóng giả (giấy chứng minh nhân dân; sổ hộ khẩu cùng tên Nguyễn Thị NN thường trú 148A Lò Siêu, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 19 giờ ngày 04/5/2014, D gọi Trần Thị BT đến quán cà phê lẻ đường tại giao lộ đường số 5A, đường số 7, khu dân cư Trung S, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tại đây, P, D và N thuê BT sử dụng giấy tờ của người khác để đóng giả thuê xe ô tô với giá 5.000.000 đồng và được BT đồng ý. D dặn BT về chụp hình thẻ để làm giấy tờ. Lúc này, Võ Công V (con rể của D) cùng ngồi uống cà phê và chứng kiến.

Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2014, P điện thoại cho anh Nguyễn Văn R đến quán cà phê nêu trên gặp P, D và N, thì P thuê anh R lái xe đi chùa Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 400.000 đồng và hẹn anh R đợi ở giao lộ đường Phạm Hùng-đường Nguyễn Văn Linh lúc 13 giờ cùng ngày.

Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2014, D gọi BT đến quán cà phê nêu trên gặp D, P và N. BT đưa hình thẻ rồi đi về, D cắt, dán ảnh BT vào bản chính chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị NN rồi đi ép nhựa. Sau đó, D và N sử dụng điện thoại của N gọi cho anh Nguyễn Văn T thuê xe ô tô 07 chỗ tự lái, với giá 800.000 đồng/ngày (nhận xe lúc 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2014).

Khoảng 22 giờ ngày 05/5/2014, D gọi BT và Đỗ Thị Yến NH (con gái D) chở BT đến quán cà phê lẻ đường tại giao lộ đường số 5A-đường số 7, khu dân cư Trung S, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, D điện thoại nói Võ Công V gọi xe taxi đưa Đỗ Thanh S(chồng của D, đã chết năm 2019) cùng đi để đóng giả một gia đình thuê xe đi chùa, đồng thời giao cho Văn có nhiệm vụ cảnh giới, hỗ

trợ trong lúc BT đóng giả người tên “Nở” cùng NH đến điều khiển xe ô tô sau khi thuê được. D đưa cho BT bản chính chứng minh nhân dân dán hình của BT và bản chính sổ hộ khẩu cùng tên chủ hộ Nguyễn Thị NN. D nói BT đọc kỹ họ tên để ký ký giả không bị nhầm lẫn. Sau khi xem xong thì BT đưa toàn bộ cho NH cất giữ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/5/2014, Văn, S và Hón đi xe taxi, N đi xe mô tô chở D, NH chở BT bằng xe mô tô Suzuki Hayate biển số 54V8-2176; còn P đi xe mô tô một mình cùng đến giao lộ đường Lò Siêu-đường 3/2, Phường 12, Quận 11. Tại đây, N đưa điện thoại cho NH đề liên lạc chỉ đường cho anh Tèo. NH đưa cho BT nhưng BT nói chuyện ấp úng. Do sợ bị lộ nên NH lấy lại điện thoại rồi liên lạc với anh Tèo và một mình điều khiển xe mô tô Suzuki Hayate biển số 54V8-2176 ra đón anh Tèo cùng anh Nguyễn Văn Triết đi xe ô tô Toyota Innova biển số 51A-798.81 đến khu vực giao lộ đường Lò Siêu - đường 3/2 nơi BT, Văn, anh Hón và S đang đợi. Tại đây, NH đưa cho BT bản chính chứng minh nhân dân dán hình BT và bản chính sổ hộ khẩu cùng tên “Nguyễn Thị NN” để BT đưa cho anh Triết lập hợp đồng thuê xe. BT ký giả tên “Nguyễn Thị NN” vào hợp đồng thuê xe. Anh Triết trả lại bản chính chứng minh nhân dân và giữ lại sổ hộ khẩu. Anh Triết kiểm tra giấy phép lái xe ô tô của Hón. Anh Tèo đến nói chuyện và hỏi Văn về tình trạng sức khỏe của S thì Văn cho biết S bị tai biến dẫn đến bại liệt. Sau đó, anh Tèo giúp Văn đưa S lên xe ô tô. NH lấy 2.500.000 đồng đưa cho BT để đặt cọc tiền thuê xe ô tô và giao xe mô tô Suzuki Hayate biển số 54V8-2176 cho BT để thế chấp cho anh Tèo. Hón điều khiển xe ô tô chở BT, NH, Văn và S đi đến giao lộ đường Phạm Hùng – đường Nguyễn Văn Linh, Quận 7 để gặp D, N, P. Hón điều khiển xe mô tô của P chở BT đi về, P trả công cho Văn 5.000.000 đồng. Văn cùng NH và S đi xe taxi về lại khu dân cư Trung S. P điện thoại cho anh Nguyễn Văn R đến điều khiển xe ô tô chở D, N, P đi chùa Châu Đốc, tỉnh An Giang. P đưa cho D 500.000 đồng để trả công trước cho anh R.

Đến tối ngày 06/5/2014, anh R điều khiển xe ô tô chở D, N, P về đến trung tâm Lotte, Quận 7. D rủ anh R cùng đi Đà Lạt, thì anh R đồng ý. P điện thoại cho 01 tài xế tên Hà (chưa rõ lai lịch) đến điều khiển xe ô tô Toyota Innova biển số 51A-798.81 chở D, N, P, NH và anh R đi Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 07/5/2014, sau khi tham quan Đà Lạt, Q điều khiển xe ô tô đến ngã ba Liên Khương, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thì dừng lại, D, N, P, NH và R xuống xe. Q điều khiển xe ô tô vào một con hẻm cầm cố xe ô tô 51A-798.81 cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Sau đó, Q nói cho P, D biết là cầm được 170.000.000 đồng nhưng chỉ nhận 150.000.000 đồng, do trừ lãi suất tháng đầu 20.000.000 đồng. Sau đó, Q ở lại, còn D, N, P, NH và anh R đón xe taxi về Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường về P trừ tiền mua xe mô tô Suzuki Hayate 54V8-2176 trước đó là 10.000.000 đồng, cho thêm anh R 2.000.000 đồng, đưa cho D 10.000.000 đồng và 7.000.000 đồng trả công cho NH và BT (D đưa cho BT 5.000.000 đồng và đưa cho NH 2.000.000 đồng), P được hưởng 20.000.000 đồng (đã trừ 10.000.000 đồng do P ứng trước mua xe mô tô).

Chiều ngày 08/5/2014, anh Nguyễn Văn T đến nhà 148A Lò Siêu, Phường 12, Quận 11 mới biết trong nhà không có ai thuê xe ô tô, nên đến Công an Phường 12, Quận 11 trình báo sự việc.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định: Chủ hộ nhà 148A Lò Siêu, Phường 12, Quận 11 là bà Nguyễn Thị NN có sổ hộ khẩu 080062580 do Công an Quận 11 cấp ngày 15/5/2008 và chứng minh nhân dân số 020774621 đã bị mất trước đó. Sau khi tiếp xúc với bà Nguyễn Thị NN thì anh Tèo xác định bà Nở không phải là đối tượng giao dịch thuê xe ô tô Toyota Innova biển số 51A-198.81 vào ngày 06/5/2014.

Kết luận định giá số 3722/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 31/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh: Xe ô tô Toyota Innova E biển số 51A-798.81 tại thời điểm tháng 5/2014 có giá 730.350.000 đồng.

Kết luận giám định số 977/KLGĐ-TT ngày 29/8/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh:

- “Hình dấu tròn nội dung “CHXHCN VIỆT NAM – CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH – CÔNG AN QUẬN 11” cần giám định trên sổ hộ khẩu số 080062580 tên Nguyễn Thị NN với hình dấu tròn cùng nội dung dùng làm mẫu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký Thượng tá Đàm Văn Chung cần giám định trên sổ hộ khẩu số 080062580 tên Nguyễn Thị NN với chữ ký Thượng tá Đàm Văn Chung dùng làm mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

- Bản in Sổ hộ khẩu số 080062580 tên Nguyễn Thị NN cần giám định với bản in sổ hộ khẩu dùng làm mẫu so sánh là do cùng một bố chế bản in ra”.

Kết luận giám định số 2146/C54B ngày 22/10/2014 của Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- “Chữ ký ở cuối trang 1 và trang 3 dùng tên Nguyễn Thị NN trên tài liệu cần giám định là “Hợp đồng cho thuê xe” số:.../HD2013 có dạng đơn giản nên không đủ cơ sở kết luận khẳng định.

- Chữ viết họ tên “Nguyễn Thị NN” ở trang 3 trên tài liệu cần giám định là “Hợp đồng cho thuê xe” số:.../HD2013 với mẫu chữ viết Trần Thị BT trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra”.

Xác minh biển số 54V8-2176 của xe mô tô Suzuki Hayate được cấp cho xe mô tô Wave Alpha, số khung Y-088102, số máy HC12E-2588134 đứng tên Trương Thị Mỹ Thuyên (HKTT: 36/255A Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp); xác minh Trương Thị Mỹ Thuyên có hộ khẩu thường trú tại 36/255A Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp nhưng không cư trú thực tế tại đây, không rõ nơi chuyển đi.

Xác minh xe mô tô Suzuki Hayate số khung E090-136979, số máy F4A5-140339 là xe mô tô Suzuki Hayate có biển số 54M3-2816 đứng tên Phan Trọng

Tín (sinh năm 1991; HKTT: 331/27 Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4; Số cũ là số 2 Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4); xe mô tô này là do anh Tín sử dụng và bị mất trộm ngày 15/3/2014 khi để lại nhà số 132/174 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4; Kết luận giám định số 6137/KLGD-X(Đ3) ngày 12/9/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về số khung E090-136979, số máy F4A5-140339 không thay đổi.

Ngày 21/11/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô Suzuki Hayate, số khung E090-136979, số máy F4A5-140339 cho anh Phan Trọng Tín, đồng thời đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 4 biết để điều tra xử lý riêng.

Ngày 28/01/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định truy nã đối với Đỗ Thị Yến NH, Hứa Vi N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 28/3/2017, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt Võ Văn P, Trần Thị D, Trần Thị BT, Võ Công V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 336/2016/HSST ngày 13/9/2016 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt được Đỗ Thị Yến NH theo quyết định truy nã.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt được Hứa Vi N theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Hứa Vi N nộp lại số tiền 10.000.000 đồng. Đỗ Thị Yến NH nộp lại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 330/CT-VKS-P2 ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hứa Vi N, Đỗ Thị Yến NH về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hứa Vi N từ 10 đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Thị Yên NH từ 10 đến 12 năm tù.

Luật sư Nguyễn Ngọc T bào chữa cho bị cáo Hứa Vi N trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Hứa Vi N. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con đang nhỏ, thời điểm phạm tội thì bị cáo đang mang thai, nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo đã tự nguyện nộp lại 10.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư Hồ Hoài M bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Yên NH trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo NH. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không trực tiếp tham gia vào hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp lại 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, hiện bị cáo đang phải nuôi 04 con nhỏ, từ đó áp dụng cho bị cáo NH điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo NH mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố, không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả cho bị cáo NH theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự của luật sư Nhân .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Ngày 06/5/2014, Võ Văn P, Trần Thị D, Hứa Vi N, Đỗ Thị Yến NH, Võ Công V đã lên kế hoạch thuê Trần Thị BT đóng giả bà Nguyễn Thị NN và sử dụng giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên bà Nở để lừa thuê xe ô tô Toyota Innova 51A-798.81 (trị giá 730.350.000 đồng) của anh Nguyễn Văn T rồi đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo Võ Văn P, Trần Thị D, Trần Thị BT, Võ Công V, Đỗ Thị Yến NH, Hứa Vi N đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Ngày 12/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Võ Văn P, Trần Thị D, Trần Thị BT, Võ Công V (bị cáo Đỗ Thị Yến NH và Hứa Vi N bỏ trốn) và tuyên phạt Võ Văn P, Trần Thị D, Trần Thị BT, Võ Công V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án sơ thẩm số 336/2016/HSST, với mức hình phạt đối với bị cáo Võ Văn P 16 năm tù, bị cáo Trần Thị D 16 năm tù, bị cáo Trần Thị BT 10 năm tù, bị cáo Võ Công V 10 năm tù. Ngày 28/3/2017, Tòa án nhân dân cấp cao xét xử phúc thẩm và quyết định giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đến ngày 15/12/2021, bị cáo Đỗ Thị Yến NH bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 04/01/2022, bị cáo Hứa Vi N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Cáo trạng số 330/CT-VKS-P2 ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Yến NH và Hứa Vi N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hứa Vi N và Đỗ Yến NH là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc mình làm là trái pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo Hứa Vi N và Đỗ Thị Yến NH bỏ trốn, nên cũng cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hứa Vi N đã tự nguyện nộp lại 10.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị Yến NH đã tự nguyện nộp lại 2.000.000 đồng. Các bị cáo nộp lại tiền thu lợi từ việc phạm tội nên không được coi là tình tiết bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa phần trách nhiệm dân sự cũng đã được giải quyết tại Bản án số 336/2016/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên việc tự nguyện nộp lại số tiền trên được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo N phạm tội khi đang có thai nên cần xem xét cho bị cáo N thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo NH đang nuôi 04 con nhỏ, bị cáo N nuôi 03 con nhỏ nên cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về phần dân sự:

Vấn đề bồi thường thiệt hại cho người bị hại đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2016/HSST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 105/2017/HSPT ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với bị cáo Hứa Vi N đã nộp lại 10.000.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị Yến NH đã nộp lại 2.000.000 đồng. Đây là các khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hứa Vi N 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2022.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Yến NH 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

[3] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu số tiền: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước (Theo 02 Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/6/2022 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

[4] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

